

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 24 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 601/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc L – sinh năm 1984.
Địa chỉ: Số 266 khu 11, ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn L – sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp 2, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Vũ Văn L.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con tên Vũ Nguyễn Ngọc L - sinh ngày 08/6/2009 và Vũ Nguyễn Ngọc B – sinh ngày 22/11/2010 cho chị L được trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu L và cháu B đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chị L và anh L có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con; cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về thuận tình ly hôn là 150.000đ và án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ: chị Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị L đã nộp theo biên lai số 0002735 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Hòa